TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày 27-9- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu
Ông Bùi Văn Ơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Khuất Duy Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

QUÁCH VĂN A, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1985 tại huyện N - Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn D và bà Quách Thị H; bị cáo có vợ là Phạm Thị Huyền A, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Bùi Văn N, sinh năm 1963. (Đã chết). Nơi cư trú trước khi chết: Xóm O, xã C, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1993. Trú tại: Xóm C, xã T, huyện lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Là con ruột của bị hại. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Quách Văn D, sinh năm 1956. Vắng mặt.
Bà Quách Thị H, sinh năm 1958. Có mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Quách Văn D: Bà Quách Thị H, sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (Theo Giấy ủy quyền ngày 26/9/2021). Có mặt.

- *Người làm chứng*:

Anh Bùi Văn V, sinh năm 1984. Vắng mặt.
Chị Bùi Thị N1, sinh năm 1997. Vắng mặt.
Chị Bùi Thị N2, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/3/2021, Quách Văn A điều khiển xe môtô BKS 36B5-903.xx đi từ thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình về nhà tại tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 20 giờ cùng ngày, đến km 77 + 550m QL12B thuộc địa phận xóm C, xã T, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, Quách Văn A phát hiện phía trước cách 10m, tại vị trí giữa đường có ông Bùi Văn N đang đi bộ từ bên lề đường bên trái sang lề đường bên phải theo hướng đi của bị cáo. Khi đó, Quách Văn A điều khiển xe với tốc độ khoảng 40km/h, bấm còi nhưng không giảm tốc độ. Khi cách ông Bùi Văn N khoảng 3 - 4m, Quách Văn A đánh lái sang bên phải để tránh nhưng do không làm chủ được tay lái nên dẫn đến va chạm giữa phần tay lái bên trái xe môtô bị cáo điều khiển với phần thân bên phải của ông Bùi Văn N làm ông Bùi Văn N ngã ra đường gây tai nạn giao thông. Quách Văn A liền gọi xe trực tiếp đưa ông Bùi Văn N đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn, Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình nhưng đến ngày 22/3/2021 thì ông Bùi Văn N tử vong.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Km 77+550 QL 12B thuộc địa phận xóm C, xã T, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Lấy hướng huyện Tân Lạc đi huyện Yên Thủy làm hướng khám nghiệm, lấy cột biển báo hiệu "Điểm đón trả khách tuyến cố định" phía lề phải làm mốc của vụ tai nạn và lấy mép đường phải làm mép chuẩn. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác nhận: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường hai chiều, thẳng, mặt đường bằng phẳng rải bê-tông nhựa. Lòng đường rộng 5,36m, hai bên lề đường mỗi bên rộng 0,6m. Căn cứ vào kết quả khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn và các dấu vết để lại tại hiện trường xác định điểm va chạm giữa xe môtô do bị cáo điều khiển và thân ông Bùi Văn N nằm trên phần đường bên phải. Đo từ điểm va chạm đến mép đường chuẩn là 1,10m.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 62/GĐPY-CAT-PC09, ngày 13/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận nạn nhân Bùi Văn N bị chấn thương vùng đầu, lưng, chân do va đập rất mạnh với vật tày rắn gây nên các tổn thương: tụ máu dưới màng cứng, não phù, tụ máu não và một số vết xây sát, xước, rách da, bầm tím cơ thể; nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

Tang vật thu giữ được tại giai đoạn điều tra và quá trình xử lý vật chứng: Các vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra gồm gồm: 01 xe môtô BKS 36B5-

903.xx kèm chìa khóa điện; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự; 01 giấy phép lãi xe hạng A1 mang tên Quách Văn A hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tác động cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 *(Một trăm triệu)* đồng và gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm mà còn có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 45A/CT-VKS, ngày 04/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Quách Văn A về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; gia đình nạn nhân xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 15 đến 21 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo. Về vật chứng của vụ án là xe môtô BKS 36B5-903.xx và các giấy tờ liên quan là xe thuộc sở hữu của bị cáo cần trả lại cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng phản ánh; không kêu oan. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin mức hình phạt nhẹ nhất và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác nhận là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và các cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 13/3/2021, Quách Văn A điều khiển xe môtô BKS 35B5-903.xx đi đến km 77+550 QL 12B, thuộc địa phận xóm C, xã T, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình do chủ quan, không nhường đường cho người đi bộ, không làm

chủ được tay lái nên đâm va với người đi bộ là ông Bùi Văn N gây tai nạn giao thông. Lỗi gây tai nạn hoàn toàn do bị cáo. Bị cáo đã không nhường đường, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có người đi bộ qua đường là vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ và Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ Giao Thông vận tải. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hậu quả tai nạn giao thông làm ông Bùi Văn N tử vong. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến trât tự giao thông đường bộ được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng không tôn trọng pháp luật, cẩu thả gây nạn. Mặc dù lỗi vô ý, nhưng bị cáo phải ý thức được mình đang điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ. Hành vi của bị cáo không chỉ nguy hiểm cho chính bản thân bị cáo mà còn cho những người khác khi tham gia giao thông. Hậu quả tai nạn là nghiêm trọng. Do vậy cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau tai nạn, bị cáo, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, bị cáo còn được đại diện bị hại xin miễn giảm trách nhiệm hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, sau tai nạn đã tích cực tham gia cứu chữa, chăm sóc bị hại. Đây là những tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xét, bị cáo ngoài lần phạm tội này luôn chấp đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đề nghị của kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo xin được hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] *Về tang vật của vụ án:* Vật chứng là xe môtô BKS 36B5-903.14; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Quách Văn A; 01 Giấy chứng nhận đăng ký

xe môtô, xe máy; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự là tài sản của Quách Văn A nên cần trả lại cho Quách Văn A.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo, gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho đại diện bị hại. Tại phiên tòa đại diện bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quách Văn A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Quách Văn A 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án (27/9/2021).

Giao bị cáo Quách Văn A cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Quách Văn A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Quách Văn A 01 xe môtô BKS 36B5-903.xx, nhãn hiệu Honda, loại Future màu xám – ghi, số máy: JC76E0076xxx, số khung: 7614GZ052xxx; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AA900xxx, mang tên Quách Văn A; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số: 257xxx; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe môtô – xe máy số XM 200388xxx.

(Vật chứng hiện đang lưu giữa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng tạm thời ngày 27/9/2021).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Quách Văn A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Bị cáo; Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã P – huyện N – Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn